

Bản án số: 15/2018/HS-ST  
Ngày: 22-5-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Tiến Dũng.

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Trúc-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 862/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị L, sinh năm 1976; tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn T, xã M, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ngoài giá thú và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; có chồng là anh Trần Kim H, sinh năm 1973 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Võ Thị N, sinh năm 1964; trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp làm nông; có mặt.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Võ Thị N:** Ông Lê Minh T-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định; có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 1973; có mặt.

- NLC2, sinh năm 1983; vắng mặt.

- NLC3, sinh năm 1972; có mặt.

Đồng trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- NLC4, sinh năm 1988; có mặt.

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017, bị cáo Trương Thị L điều khiển xe mô tô đi trên đường bê tông thuộc thôn Tú Dương, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Bị cáo L thấy bà Võ Thị N đang dắt bò đi cột tại vườn hoang. Bị cáo L cho xe dừng lại, dựng xe mô tô ngoài đường rồi bị cáo đi lại gần bà N; bị cáo hỏi bà N tại sao nói chồng của bị cáo là NLC1 bắt trộm gà nên bị cáo và bà N kinh cãi với nhau. Bị cáo lấy 01 hòn đá ném trúng vào sau gáy bà N nhưng bà N chưa bị thương tích gì. Bà N hỏi “*Mày đánh tao hả L*” thì bị cáo xông đến nắm tóc bà N, bà N dùng tay nắm tóc bị cáo rồi hai bên giằng co với nhau. Bị cáo dùng tay trái nắm tóc bà N còn tay phải nhặt một cục đá tự nhiên. Bị cáo sử dụng cục đá này đánh nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu bà N; bị cáo và bà N tiếp tục xô xát với nhau hậu quả bà N bị ngã ngửa xuống đất, vùng đầu, vùng lưng của bà N tiếp xúc với vùng đất cứng có sạn và đá tự nhiên dẫn đến bà N bị thương tích. Vì bị đánh nên bà N van xin bị cáo nhưng bị cáo buộc bà N phải đến những nhà trong xóm nói với người dân là chồng của bị cáo không bắt trộm gà của bà N. Bị cáo cùng với bà N đến nhà của NLC2 nhưng NLC2 nhìn thấy mặt bà N chảy nhiều máu nên không cho bị cáo và bà N vào nhà. Lúc này, bà N bỏ chạy nên được người dân đưa đến Công an xã M, huyện P báo cáo nội dung sự việc.

Bà Võ Thị N bị thương tích được đưa đến Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, điều trị từ ngày 22 tháng 9 năm 2017 đến ngày 26 tháng 9 năm 2017 ra viện. Ngày 26 tháng 9 năm 2017, bà N tiếp tục nhập viện điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ nên đến ngày 05 tháng 10 năm 2017 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/2017/PY-TgT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận bà Võ Thị N bị thương tích:

- Chấn thương gây rách da đỉnh trái, đau đầu, chóng mặt đã điều trị. Hiện vùng đỉnh trái vết thương để sẹo kích thước (2x0,5)cm, Điện não biến đổi mức độ nhẹ.

- Vết thương vùng mắt phải đã điều trị. Hiện mắt phải tại vùng đuôi mày vết thương để sẹo kích thước (1,5x03)cm.

- Chấn thương gây sưng nề vùng trán. Hiện vùng trán không có dấu vết và di chứng.

- Chấn thương gây trượt thân đốt sống L<sub>4</sub> ra trước. Hiện vùng L<sub>4</sub> không có dấu vết, hạn chế cúi lưng.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ tạm giữ 01 cục đá không rõ hình, có kích thước (7,1 x 5,5 x 4,7)cm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Võ Thị N yêu cầu bị cáo Trương Thị L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm với số tiền 38.827.594 đồng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSPM ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trương Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù.

Phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Bị cáo Trương Thị L nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi do hành vi gây thương tích cho bị hại, xin Tòa cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dạy các con.

Bị hại bà Võ Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 38.827.594 đồng; yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Võ Thị N đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù; buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 38.827.594 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luận tội Kiểm sát viên tại phiên tòa căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định vào khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017, bị cáo Trương Thị L thấy bà Võ Thị N đang dắt bò đi cột tại vườn hoang thuộc thôn Tú Dương, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định nên bị cáo hỏi bà N tại sao nói chồng của bị cáo bắt trộm gà dẫn đến bị cáo và bà N kinh cãi với nhau. Bị cáo lấy 01 hòn đá ném trúng vào sau gáy bà N nhưng bà N chưa bị thương tích gì; bà N hỏi “*Mày đánh tao hả L*” thì bị cáo xông đến dùng tay nắm tóc bà N, bà N cũng dùng tay nắm tóc bị cáo rồi hai bên giằng co với nhau. Bị cáo dùng tay trái nắm tóc bà N còn tay phải nhặt 01 cục đá tự nhiên; bị cáo sử dụng cục đá này đánh nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu bà N. Bị cáo và bà N tiếp tục xô xát với nhau, bà N bị ngã ngựa xuống đất, vùng đầu, vùng lưng của bà N tiếp xúc với vùng đất cứng có sạn và đá tự nhiên hậu quả bà N bị chấn thương gây rách da đỉnh trái để sẹo kích thước (2x0,5)cm, đau đầu, chóng mặt; vết thương vùng mắt phải đã điều trị, mắt phải tại vùng đuôi mày vết thương để sẹo kích thước (1,5x03)cm; chấn thương gây sưng nề vùng trán; chấn thương gây trượt thân đốt sống L<sub>4</sub> ra trước. Hậu quả tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Võ Thị N do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị L khai nhận vì bà Võ Thị N nói chồng của bị cáo là anh Trần Văn Hoàng bắt trộm gà của bà N; lời nói của bà N xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của gia đình bị cáo nên vào khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017, bị cáo gặp bà N để hỏi rõ sự việc trên. Khi gặp bà N thì giữa bị cáo và bà N có lời qua tiếng lại với nhau, bà N dùng hai tay nắm tóc kéo mạnh đầu bị cáo xuống đất. Bị cáo thực hiện hành vi sử dụng cục đá tự nhiên đánh vào mặt bà N; bị cáo và bà N tiếp tục giằng co với nhau nên bà N ngã xuống đất. Bị hại bà Võ Thị N khai nhận, trước ngày 22 tháng 9 năm 2017, bà không có nói chồng của bị cáo Trương Thị L bắt trộm gà nhưng bị cáo và chồng của bị cáo đến nhà chửi bới, hăm dọa bà. Đến khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017, bị cáo lấy cục đá ném vào đầu của bà; bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi dùng tay trái nắm tóc của bà còn tay phải của bị cáo cầm cục đá đánh nhiều cái vào vùng đầu, vào mặt của bà; bị cáo giằng co làm bà bị ngã ngựa, đầu, mình của bà tiếp xúc với vùng đất; hậu quả bà bị thương tích phải nhập viện điều trị.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo cho rằng bị hại có lời nói xúc

phạm đến danh dự, nhân phẩm của chồng bị cáo nên bị cáo thực hiện hành vi sử dụng 01 cục đá ném trúng vào sau gáy bà Võ Thị N; bị cáo dùng tay nắm tóc bà N, bà N cũng dùng tay nắm tóc bị cáo rồi hai bên giằng co với nhau. Bị cáo dùng tay trái nắm tóc bà N còn tay phải nhặt 01 cục đá tự nhiên; bị cáo sử dụng cục đá này đánh nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu bà N. Bị cáo và bà N tiếp tục xô xát với nhau, bà N bị ngã ngửa xuống đất, vùng đầu, vùng lưng của bà N tiếp xúc với vùng đất cứng có sạn và đá tự nhiên hậu quả bà N bị chấn thương gây rách da đỉnh trái để sẹo kích thước (2x0,5)cm, đau đầu, chóng mặt; vết thương vùng mắt phải đã điều trị, mắt phải tại vùng đuôi mày vết thương để sẹo kích thước (1,5x03)cm; chấn thương gây sưng nề vùng trán; chấn thương gây trượt thân đốt sống L<sub>4</sub> ra trước. Hậu quả tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Võ Thị N do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

[5] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trương Thị L là người có khả năng nhận thức được hành vi sử dụng cục đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với người khác là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện sẽ gây thiệt hại về sức khỏe đối với người khác, nhưng chỉ vì cho rằng bà N có lời nói vu khống chồng của bị cáo mà bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bà N. Hậu quả tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Võ Thị N do thương tích gây nên hiện tại là 26%. Hành vi bị cáo thực hiện dùng cục đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích của người khác với tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 quy định “*Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự...thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử...*”. Do đó hành vi phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” của bị cáo được áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện gây mất an ninh, trật tự nơi xảy ra vụ án.

[7] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà bị cáo đã phạm cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 38.827.594 đồng. Bị cáo yêu cầu xét xử về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khoản tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện với số tiền 2.727.594 đồng; chi phí thuê xe ô tô chở đi cấp cứu và về với số tiền 2.000.000 đồng; khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền 13.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị 14 ngày x 200.000 đồng/ngày/người x 02 người = 5.600.000 đồng mà bị hại yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Đối với khoản tiền chi phí để phục hồi sức khỏe 13.000.000 đồng, chỉ chấp nhận số tiền 3.000.000 đồng; đối với khoản tiền mua thuốc điều trị tại nhà sau khi ra viện 2.500.000 đồng mà bị hại yêu cầu nhưng không có hóa đơn, chứng từ nên không chấp nhận. Tổng cộng số tiền buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm là 26.327.594 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo Trương Thị L đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 04789 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Võ Thị N.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 cục đá không rõ hình, có kích thước (7,1 x 5,5 x 4,7)cm (Theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 19 tháng 4 năm 2018) là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thị L phải nộp số tiền 22.327.594 đồng x 5% = 1.116.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thị L phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trương Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22 tháng 5 năm 2018).

Giao bị cáo Trương Thị L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trương Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Trương Thị L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Võ Thị N do sức khỏe của bà Võ Thị N bị xâm phạm với số tiền 26.327.594 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo Trương Thị L đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 04789 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Võ Thị N.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 cục đá không rõ hình, có kích thước (7,1 x 5,5 x 4,7)cm (Theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 19 tháng 4 năm 2018).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thị L phải nộp số tiền 1.116.000 đồng (Một triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Thị L phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22 tháng 5 năm 2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- STP tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- CA huyện Phù Mỹ;
- CCTHADS huyện Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Công Minh**